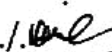


Số: **4251** /BHXH-CSXHV/v hướng dẫn thực hiện chế độ bảo
hiểm xã hộiHà Nội, ngày **12** tháng **10** năm **2011**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố, trong quá trình giải quyết chế độ hưu trí theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội còn một số nội dung cần được hướng dẫn rõ thêm, để thống nhất thực hiện trong toàn ngành, Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn như sau:

Đối với người lao động thực tế có làm việc ở nơi có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên (kể cả đối với người lao động làm việc ở các doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động), nếu có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm việc và đóng bảo hiểm xã hội ở nơi có hệ số khu vực từ 0,7 trở lên thì được áp dụng tuổi nghỉ hưu theo Điểm b, Khoản 1, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội.

Đối với người lao động làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (kể cả đối với người lao động làm việc ở các doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động), nếu có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng mức tiền lương, hoặc tiền công ghi trong hợp đồng lao động, thì được áp dụng tuổi nghỉ hưu theo Điểm b, Khoản 1, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Lưu: VT, CSXH (2b).

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****Đỗ Thị Xuân Phương**